

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; số CCCD: 002193010298 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 05/10/2022; địa chỉ: Thôn N Đ, xã M D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; số CCCD : 002092009606 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 16/8/2021; địa chỉ: Thôn N S, xã M D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T xác nhận anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 27/9/2012 và Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 01/7/2015, sau khi ly hôn chị Yên là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc T1, anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc T2, cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị Y đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0003190 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã M D, huyện Y, Tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đoàn Ngọc Vĩnh

